

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ;
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 25/6/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1974; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: **A T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn T1**, đã chết và bà **Huỳnh Thị Mỹ L**, sinh năm: 1945; Vợ: **Đỗ Thị Thanh T2**, sinh năm: 1983; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 19/12/2013, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 269/2013/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2015. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/1994, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 64/1994/HSST). Hiện hồ sơ không còn lưu trữ trong tàng thư **Bộ C** (V06). Ngày 19/10/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Bản án số 1476/1995/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 16/6/1999. Ngày 27/6/1991, Ủy ban nhân dân Thành phố H áp dụng Quyết định về việc đưa đi giáo dục cải tạo tại **Trường P**, thời hạn 24 tháng, đến ngày 19/4/1993 hồi gia về địa phương

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 cho đến nay, tại Trại tạm giam **C - Công an Thành phố H**. (có mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông **Phạm Gia T3** năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: **A B, Phường H, Quận D, TP . Hồ Chí Minh**

2/ Ông **Trần Bình T4** năm: 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: **1 Lô H, Phường H, Quận D, TP . Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 20 ngày 17/12/2023, **Nguyễn Văn T** đi bộ từ nhà tại địa chỉ **A T, Phường H, Quận D** đến khu vực **hẻm A T, Phường H, Quận D** tìm mua ma túy. **T** gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) hỏi mua 90.000 đồng ma túy, loại Heroine. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho **T** 02 gói giấy có chứa ma túy, loại Heroine bên trong. **T** cầm ma túy tay trái, đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi **T** đi đến trước nhà **số A đường T, Phường H, Quận D**, bị tổ tuần tra **Công an Q** yêu cầu kiểm tra. Lúc này, **T** ném 02 gói giấy đựng 02 đoạn ống nhựa màu vàng chứa ma túy xuống đất, thì tổ tuần tra **Công an Q** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng và đưa **T** về trụ sở **Công an P1, Quận D** lập hồ sơ phạm tội quả tang (Bút lục số 63, 64).

Tại Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H** kết luận:

- 01 gói giấy đựng 01 đoạn ống nhựa màu vàng chứa chất bột màu trắng (Gói 1) là ma túy ở thể rắn, loại heroine, khối lượng 0,1815 gam;
- 01 gói giấy đựng 01 đoạn ống nhựa màu vàng chứa chất bột màu trắng (Gói 2) là ma túy ở thể rắn, loại heroine, khối lượng 0,1581 gam.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, kết quả xét nghiệm **T** có sử dụng ma túy, loại Heroine. (Bút lục 87, 88-96-101).

Vật chứng vụ án (Bút lục 83, 84):

+ 02 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn T, Trần Tuấn E** (Cán bộ điều tra) và hình dấu **Công an P1, Quận D**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 hộp nhựa, bên trong có 04 ống kim tiêm, đã qua sử dụng (đây là dụng cụ **T** sử dụng để tiêm ma túy vào cơ thể);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax, màu trắng, đã qua sử dụng (đây là tài sản cá nhân của **T**);

+ 01 đĩa CD bên trong chứa nội dung trích xuất camera.

Tất cả vật chứng và đồ vật nêu trên đã được nhập vào kho vật chứng thuộc **Công an Q**.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKSQ4 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng số 57/CT-VKSQ4 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 57/CT-VKSQ4 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù và miễn hình phạt bổ sung.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho **T** tại **hẻm A T, Phường H, Quận D**, Cơ quan điều tra **Công an Q** không xác định được nhân thân, lai lịch, nên Viện kiểm sát không có cơ sở đề xuất xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn T**, **Trần Tuấn E** (Cán bộ điều tra) và hình dấu **Công an P1, Quận D**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp nhựa, bên trong có 04 ống kim tiêm, đã qua sử dụng (đây là dụng cụ **T** sử dụng để tiêm ma túy vào cơ thể).

- Trả lại cho **Nguyễn Văn T** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax, màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục lưu trữ: 01 đĩa CD bên trong chứa nội dung trích xuất camera

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và sẽ không tiếp tục vi phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn T** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, tại trước nhà **số A T, Phường H, Quận D**, Tổ tuần tra **Công an Q** phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Văn T** đang cất giấu 0,3396 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine, nhằm để sử dụng.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ đã bán ma túy cho **T** tại **hẻm A T, Phường H, Quận D**, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 19/12/2013, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 269/2013/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2015, chưa chấp hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 06/5/1994, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 64/1994/HSST). Hiện hồ sơ không còn lưu trữ trong tàng thư **Bộ C** (V06). Ngày 19/10/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Bản án số 1476/1995/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 16/6/1999. Ngày 27/6/1991, **Ủy ban nhân dân Thành phố H** áp dụng Quyết định về việc đưa đi giáo dục cải tạo tại **Trường P**, thời hạn 24 tháng, đến ngày 19/4/1993 hồi gia về địa phương.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn T, Trần Tuấn E** (Cán bộ điều tra) và hình dấu **Công an P1, Quận D**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 hộp nhựa, bên trong có 04 ống kim tiêm, đã qua sử dụng, đây là dụng cụ **T** sử dụng để tiêm ma túy vào cơ thể nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax, màu trắng, đã qua sử dụng: đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 đĩa CD bên trong chứa nội dung trích xuất camera cần tiếp tục lưu trữ

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn T, Trần Tuấn E** (Cán bộ điều tra) và hình dấu **Công an P1, Quận D**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp nhựa, bên trong có 04 ống kim tiêm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho **Nguyễn Văn T** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax, màu trắng, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục lưu trữ: 01 đĩa CD bên trong chứa nội dung trích xuất camera

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 80/2024 ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa **Công an Q** và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Lê Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Đỗ Thị Bích Phượng

Nơi nhận

- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Bích Phượng